

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/3/2018
V/v: Ly hôn giữa chị S và anh H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị C.T.S, sinh năm 1992. Trú tại: Bản BD, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh L.V.H, sinh năm 1989. Trú tại: Bản NP, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị C.T.S trình bày:

Chị và anh L.V.H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 26/10/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến cuối năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ham chơi, không chăm lo xây dựng gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Từ tháng 9/2012 chị S bỏ về nhà bố mẹ ở và hai người sống ly thân đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay chị xác định xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Điều không có, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh L.V.H trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị Trình bày, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và về việc ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung, tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh công nhận như chị Đã khai trên. Điều không có, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa chị S và anh H giữ nguyên yêu cầu như trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Có căn cứ để xử cho chị C.T.S được ly hôn anh L.V.H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh H có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh H không chăm lo xây dựng gia đình, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Ủy ban nhân dân xã MB, huyện ML xác định nguyên nhân của sự phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng của chị C.T.S và anh L.V.H như trên là đúng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị S và anh H đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị S yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị S được ly hôn anh H.

[2] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị S và anh H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị C.T.S được ly hôn anh L.V.H.

2. Về án phí:

Chị C.T.S phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004683 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị C.T.S, anh L.V.H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/3/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MB, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn